

Số: 13 /QĐ-SNV

Đà Nẵng, ngày 16 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả xét tuyển viên chức
Trung tâm Y tế quận Sơn Trà, trực thuộc Sở Y tế năm 2023

GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Quyết định số 33/2023/QĐ-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 22/2021/QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, số lượng người làm việc, vị trí việc làm, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Công văn số 97/SYT-TCCB ngày 09 tháng 01 năm 2024 về việc đề nghị phê duyệt kết quả xét tuyển viên chức Trung tâm Y tế quận Sơn Trà.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả xét tuyển viên chức năm 2023 của Trung tâm Y tế quận Sơn Trà, trực thuộc Sở Y tế theo Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Giám đốc Sở Y tế căn cứ kết quả tuyển dụng đã được phê duyệt hướng dẫn Trung tâm Y tế quận Sơn Trà triển khai thực hiện các nội dung sau:

1. Công bố kết quả và gửi thông báo công nhận kết quả cho người trúng tuyển; hướng dẫn người trúng tuyển hoàn chỉnh hồ sơ tuyển dụng; kiểm tra, đối

chiều bản chính văn bằng, chứng chỉ, kết quả học tập, đối tượng ưu tiên theo yêu cầu của vị trí tuyển dụng.

2. Quyết định tuyển dụng; bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với người trúng tuyển đã có thời gian thực hiện chế độ tập sự theo quy định và đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp; ký kết hợp đồng làm việc đối với người trúng tuyển viên chức.

3. Lập, quản lý hồ sơ viên chức theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Thông tư số 07/2019/TT-BNV ngày 01 tháng 6 năm 2019 của Bộ Nội vụ quy định về chế độ báo cáo thống kê và quản lý hồ sơ viên chức; giải quyết chế độ, chính sách đối với viên chức theo đúng quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức trong các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước, đồng thời cập nhật hồ sơ viên chức trên Phần mềm Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức.

4. Báo cáo kết quả về Sở Nội vụ thành phố Đà Nẵng để theo dõi, tổng hợp sau khi hoàn thành việc tuyển dụng viên chức.

Điều 3. Giám đốc Trung tâm Y tế quận Sơn Trà chịu trách nhiệm về quá trình tổ chức tuyển dụng viên chức; kiểm tra, rà soát văn bằng, chứng chỉ của người trúng tuyển theo yêu cầu của vị trí tuyển dụng. Trường hợp qua thanh tra, kiểm tra phát hiện quy trình tổ chức tuyển dụng không đúng quy định hoặc viên chức sử dụng văn bằng chứng chỉ không hợp pháp, Sở Nội vụ sẽ xem xét hủy kết quả tuyển dụng.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Trung tâm Y tế quận Sơn Trà, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các ông (bà) có tên trong danh sách tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Lưu: VT, CCVC.



GIÁM ĐỐC

Võ Ngọc Đồng

DANH SÁCH PHÉ DUYỆT KẾT QUẢ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN SƠN TRÀ, TRỰC THUỘC SỞ Y TẾ NĂM 2023
(Ban hành kèm theo Quyết định số 13/QĐ-SNV ngày 16 tháng 01 năm 2024 của Giám đốc Sở Nội vụ)



STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		VTVL đăng ký dự tuyển	Khoa/ phòng	Chỉ tiêu tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số CDNN	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng theo yêu cầu của VTVL			Đôi trọng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm phòng vấn vòng 2	Tổng điểm	Kết quả xét tuyển
		Nam	Nữ						Trình độ đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
A VỊ TRÍ TUYỂN DỤNG TỪ NGUỒN SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC ĐƯỢC GIAO																
I Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS																
1	Dư Thị Mỹ Trâm		04/11/1999	Bác sỹ	Khoa Kiểm soát bệnh tật & HIV/AIDS	1	Bác sỹ hạng III	V.08.01.03	Bác sỹ y khoa					61	61	Trúng tuyển
II Khóị Trạ̣m Y tế phượ̀ng																
2	Võ Thị Thu Hà		27/07/1999	Bác sỹ y học dự phòng	TYT phường An Hải Bắc	1	Bác sỹ y học dự phòng hạng III	V.08.02.06	Bác sỹ y học dự phòng					58.5	58.5	Trúng tuyển
3	Ngô Thị Trà My		19/10/1999	Bác sỹ y học dự phòng	TYT phường Mãn Thái	1	Bác sỹ y học dự phòng hạng III	V.08.02.06	Bác sỹ y học dự phòng					71.5	71.5	Trúng tuyển
4	Nguyễn Thị Thủy Tiên		05/09/1997	Bác sỹ y học dự phòng	TYT phường Phước Mỹ	1	Bác sỹ y học dự phòng hạng III	V.08.02.06	Bác sỹ y học dự phòng			Con thương binh 4/4	5	55.75	60.75	Trúng tuyển
B VỊ TRÍ TUYỂN DỤNG TỪ NGUỒN KINH PHÍ TỰ CHỦ CỦA ĐƠN VỊ																
I Phòng Tổ chức- Hành chính																
5	Võ Minh Chung	10/08/1993		Kỹ thuật	Phòng Tổ chức- Hành chính	1	Kỹ sư hạng III	V.05.02.07	Kỹ sư hệ thống điện					65	65	Trúng tuyển
II Phòng Tài chính- Kế toán																
6	Phạm Hồng Anh	19/11/1993		Kế toán	Phòng Tài chính- Kế toán	1	Kế toán viên trung cấp	6.032	Cao đẳng kế toán	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản			36.5	36.5	Không trúng tuyển
III Khoa Xét nghiệm																
7	Nguyễn Lê Hoàng Yến		14/08/2000	Kỹ thuật y	Khoa Xét nghiệm	1	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học					75	75	Trúng tuyển
8	Nguyễn Thị Hà Yên		04/02/1992				Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Cử nhân xét nghiệm y học					43	43	Không trúng tuyển
9	Nguyễn Thị Hoài Mơ		03/11/1993				Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học					38	38	Không trúng tuyển



Handwritten signature or mark.

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		VTVL đăng ký dự tuyển	Khoa/ phòng	Chỉ tiêu tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số CDNN	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng theo yêu cầu của VTVL			Đổi tương ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm phòng vấn vòng 2	Tổng điểm	Kết quả xét tuyển
		Nam	Nữ						Trình độ đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
10	Võ Thị Yến		09/11/1997				Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học					10	10	Không trúng tuyển
IV Khoa Dược- Trang Thiết bị- Vật tư y tế																
11	Lương Chí Hiếu	28/07/1998			Dược sỹ	1	Dược sỹ hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng Dược			Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	2.5	60	62.5	Trúng tuyển
12	Nguyễn Thị Đức Thành		19/05/1998				Dược sỹ hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng Dược					28	28	Không trúng tuyển
V Khoa Khám bệnh																
13	Trần Thị Tuyết Mai		07/09/1997		Bác sỹ	2	Bác sỹ hạng III	V.08.01.03	Bác sỹ y khoa					72	72	Trúng tuyển
14	Nguyễn Hoàng Bảo	24/10/1999					Bác sỹ hạng III	V.08.01.03	Bác sỹ y khoa					60.5	60.5	Trúng tuyển
15	Nguyễn Thị Thanh Mai		07/04/1994		Điều dưỡng	1	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Cử nhân điều dưỡng					39.5	39.5	Không trúng tuyển
VI Khoa Nhi																
16	Lê Thị Thanh Hà		09/10/1997		Bác sỹ	1	Bác sỹ hạng III	V.08.01.03	Bác sỹ y khoa					64.5	64.5	Trúng tuyển
17	Nguyễn Thị Thanh Hiếu		19/04/1999				Bác sỹ hạng III	V.08.01.03	Bác sỹ y khoa					59	59	Không trúng tuyển
18	Nguyễn Thị Mỹ Nương		12/11/1999				Bác sỹ hạng III	V.08.01.03	Bác sỹ y khoa					Vắng	Vắng	Không trúng tuyển
VII Khoa Phụ Sản- Chăm sóc sức khỏe sinh sản																
19	Võ Văn Hiếu	08/06/1996			Bác sỹ	3	Bác sỹ hạng III	V.08.01.03	Bác sỹ y khoa					76.5	76.5	Trúng tuyển
20	Nguyễn Thị Thanh Thảo		21/02/1996				Bác sỹ hạng III	V.08.01.03	Bác sỹ y khoa					66	66	Trúng tuyển
21	Phạm Nguyên Châu Tuấn	06/02/1998					Bác sỹ hạng III	V.08.01.03	Bác sỹ y khoa					61.5	61.5	Trúng tuyển
22	Lưu Thị Mỹ Dung		10/05/1998				Bác sỹ hạng III	V.08.01.03	Bác sỹ y khoa					56	56	Không trúng tuyển
23	Phan Thị Thúy Nga		01/03/1999				Bác sỹ hạng III	V.08.01.03	Bác sỹ y khoa					Vắng	Vắng	Không trúng tuyển

H. C. N.
SỞ
Y TẾ
H. O. N.

e

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		VTVL đăng ký dự tuyển	Khoa/ phòng	Chỉ tiêu tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số CDNN	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng theo yêu cầu của VTVL			Đổi tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn vòng 2	Tổng điểm	Kết quả xét tuyển		
		Nam	Nữ						Trình độ đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17		
24	Nguyễn Thị Thu Thùy		27/07/1989	Hộ sinh	Khoa Phụ Sản- Chăm sóc sức khỏe sinh sản	2	Hộ sinh hạng III	V.08.06.15	Cử nhân Điều dưỡng sản phụ khoa					16	16	Không trúng tuyển		
VIII Khoa Ngoại tổng hợp																		
25	Phan Văn Hải	24/04/1994		Bác sỹ	Khoa Ngoại tổng hợp	1	Bác sỹ hạng III	V.08.01.03	Bác sỹ y khoa					76.5	76.5	Trúng tuyển		
26	Trình Thị Quỳnh Hương		30/11/1995	Điều dưỡng	Khoa Ngoại tổng hợp	2	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Cử nhân điều dưỡng					52	52	Trúng tuyển		
27	Mai Thị Như Quỳnh		24/02/1999				Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Cử nhân điều dưỡng							16	16	Không trúng tuyển
28	Nguyễn Đức Minh Trương	10/03/1993					Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Cử nhân điều dưỡng							10	10	Không trúng tuyển
IX Khoa Nội Tổng hợp																		
29	Đặng Thị Mỹ Duyên		20/12/1997	Bác sỹ	Khoa Nội tổng hợp	3	Bác sỹ hạng III	V.08.01.03	Bác sỹ y khoa					61.5	61.5	Trúng tuyển		
30	Tri Thị Linh		20/11/1998				Bác sỹ hạng III	V.08.01.03	Bác sỹ y khoa							56.5	56.5	Trúng tuyển
31	Nguyễn Quỳnh Trang		20/11/1996				Bác sỹ hạng III	V.08.01.03	Bác sỹ y khoa							55.5	55.5	Trúng tuyển
32	Huỳnh Thị Nhi		15/04/1997				Bác sỹ hạng III	V.08.01.03	Bác sỹ y khoa							50	50	Không trúng tuyển
33	Nguyễn Thị Thanh Hiền		04/12/1999				Bác sỹ hạng III	V.08.01.03	Bác sỹ y khoa							48	48	Không trúng tuyển
34	Nguyễn Hữu Thành	20/07/1999					Bác sỹ hạng III	V.08.01.03	Bác sỹ y khoa							Vắng	Vắng	Không trúng tuyển
35	Võ Thị Kim Huệ		19/09/1992	Điều dưỡng	Khoa Nội tổng hợp	2	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Cử nhân điều dưỡng					27.5	27.5	Không trúng tuyển		
36	Nguyễn Thị Thanh Tú		03/03/2023	Điều dưỡng	Khoa Nội tổng hợp	1	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng điều dưỡng					26.5	26.5	Không trúng tuyển		

Danh sách này có 36 người./.